

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 115/2024/HSST
Ngày: 27-8-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tôn Thất Hưng

Ông Đặng Văn Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu chính trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai (xét xử trực tuyến) vụ án hình sự thụ lý số 111/2024/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, sinh năm 1999 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp E, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình H (đã chết) và bà Đặng Thị B, sinh năm 1968. Gia đình có ba anh chị em; Bị cáo là con thứ ba; chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt quả tang và bị giam, giữ từ ngày 13/4/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện V, do Thượng úy Lê Văn T1, Thượng sỹ Nguyễn Hữu C và Hạ sỹ Lê Khánh H1 là lực lượng Cảnh sát hỗ trợ tư pháp giám sát, quản lý.

Người làm chứng:

Anh Phạm Bảo T2, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Ông Liêu Phước L, sinh năm 1979 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T thường sử dụng trái phép chất ma túy, nên biết người tên B1 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) bán ma túy tại khu vực ngã ba Phên Trường thuộc ấp D, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 17 giờ ngày 13/4/2024 T sử dụng điện thoại di động Vivo màu đen gắn sim số 0396.297.462 gọi đến số điện thoại 0982.664.553 gặp B1 và thỏa thuận mua 200.000 đồng ma túy đá. Đồng ý và hẹn giao ma túy tại ngã ba Phên Trường thuộc ấp D, xã P, huyện V. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô Honda Winner màu đỏ biển số 60B9-769.27 đến ngã ba P gặp B. T đưa cho B1 200.000 đồng và nhận 01 bịch ma túy đá và cất giấu vào túi quần rồi quay về nhà tại ấp E, xã M, huyện V. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, T mang theo ma túy trong người và điều khiển xe mô tô biển số 60B9-769.27 đến nhà Phạm Bảo T2 tại tổ B, ấp E, xã M, huyện V rồi rủ T2 sử dụng ma túy thì T2 đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô 60B9-769.27 chở T2 đến bãi đất trống gần nhà văn hóa khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đ thuộc tổ A, ấp E, xã M, huyện V để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an xã M, huyện V kiểm tra phát hiện Nguyễn Đình T đang cầm 01 bịch ma túy trên tay phải nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V xử lý theo quy định pháp luật.

Tang vật, tài sản tạm giữ:

- Thu giữ trên người Nguyễn Đình T 01 bịch nilon được hàn kín, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, số sim 0396.297.462.

- Tại hiện trường: xe mô tô Honda Winner màu đỏ biển số 60B9-769.27.

Tại Bản kết luận giám định số 768/KL-KTHS ngày 19/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng là 0,1428 gam loại Methamphetamine.

H2 lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy có khối lượng 0,1079 gam được niêm phong trong phong bì số 768/KL-KTHS.

Kết quả xác minh phương tiện tạm giữ xác định: xe mô tô Honda Winner màu đỏ biển số 60B9-769.27 do Phạm Bảo T2 đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Sáng ngày 13/4/2024 T mượn xe của T2 nói là đi công việc, T2 không biết T sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V trả lại xe cho anh Phạm Bảo T2.

Quá trình điều tra xác định đối tượng B1 bán ma túy cho Nguyễn Đình T vào ngày 13/4/2024 có tên là Trần Văn H3, sinh năm 1995 ngụ ấp D, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Hiện H3 không có mặt ở địa phương nên chưa làm việc được, chưa có kết quả xác minh thông tin cá nhân số thuê bao điện thoại 0982.664.553 (do B1 sử dụng). Vì vậy, chưa đủ căn cứ khởi tố xử lý Trần Văn H3 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ban hành quyết định tách hành vi này và tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 121/CT-VKSVC ngày 07/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 768/KL-KTHS ngày 19/4/2024.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Vivo màu đen, số sim 0396.297.462 do bị cáo T dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, đồng thời không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Bị cáo Nguyễn Đình T là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 13/4/2024 bị cáo T đã sử dụng điện thoại di động hiệu Vivo màu đen gắn sim số 0396.297.462 liên hệ với đối tượng tên B1 hỏi mua 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) ma túy đá rồi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 69B9-769.27 đến ngã ba Phân Trường thuộc ấp D, xã P, huyện V gặp B để lấy ma túy. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo cất giấu ma túy trong người rồi điều khiển xe mô tô trên đến nhà Phạm Bảo T2 thuộc ấp E, xã M, huyện V rủ T2 sử dụng ma túy. Trên đường đi tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an tuần tra kiểm tra phát hiện ma túy bị cáo cất giấu trong người và lập biên bản phạm tội quả tang. Kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh Đ xác định khối tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1429 gam. Do đó đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, trực tiếp là hoạt động tàng trữ trái phép. Ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, phẩm giá con người, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Nhưng với mục đích đáp ứng nhu cầu cá nhân, có chất ma túy để sử dụng mà bị cáo đã bất chấp những quy định của pháp luật, đạo đức xã hội, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng phạt, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và sẽ được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với số ma túy còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 768/KL-KTHS ngày 19/4/2024 là vật chứng cấm tàng trữ nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[5.2] Đối với xe mô tô Honda Winner biển số 69B9-769.27 là phương tiện bị cáo sử dụng đi mua ma túy. Kết quả xác minh thể hiện xe do Phạm Bảo T2 đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký và được T2 cho bị cáo mượn vào buổi sáng ngày 13/4/2024 nhưng T2 không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại xe mô tô cho T2 là phù hợp.

[5.3] 01 điện thoại di động Vivo màu đen, số sim 0396.297.462 bị cáo sử dụng liên lạc với đối tượng B1 hỏi mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối tượng tên B1 có hành vi bán ma túy cho bị cáo T trong quá trình điều tra xác định được B1 có họ và tên đầy đủ là Trần Văn H3, sinh năm 1995; trú tại ấp D, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên H3 hiện không có mặt ở địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ nếu có căn cứ đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2024.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 gói niêm phong số 768/KL-KTHS ngày 19/4/2024.

Tịch thu nộp ngân sách nước 01 điện thoại di động Vivo màu đen, số sim 0396.297.462

(Vật chứng và tài sản trên được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai)

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND H.Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Vĩnh Cửu;
- Nhà tạm giữ CA H.Vĩnh Cửu;
- CC.THADS H.Vĩnh Cửu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Tấn Phát

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA